

Số: **347**/QĐ-VCNTY-KHTC

Hà Nội, ngày **01** tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 các Chương trình/Dự án sử dụng vốn hỗ trợ nước ngoài của Viện Chăn nuôi và Viện Thú y (nay là Viện Chăn nuôi và Thú y Việt Nam)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư 59/2026/TT-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Thông báo số 6918/TB-BNNMT và Thông báo số 6945/TB-BNNMT ngày 29/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 cho Viện Thú y; và Viện Chăn nuôi (nay là Viện Chăn nuôi và Thú y Việt Nam);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch Tài Chính Viện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 các Chương trình/Dự án sử dụng vốn hỗ trợ nước ngoài của Viện Chăn nuôi; và Viện Thú y (nay là Viện Chăn nuôi và Thú y Việt Nam) theo biểu đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng các Phòng: Kế hoạch Tài chính, Tổ chức Hành chính, Khoa học đào tạo và Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ Kế hoạch Tài chính (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử của Viện;
- Lưu: VT, KHTC.



Q. VIỆN TRƯỞNG

Phạm Doãn Lân

Phụ lục 1: Số liệu xét duyệt quyết toán chi ngân sách năm 2025 của Viện Chăn nuôi
(Số liệu đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết toán tại Thông báo số 6945/TB-BNNMT ngày 29/6/2026)

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	Chi tiết các Dự án				
				Chuyển đổi nông nghiệp sinh thái và hệ thống thực phẩm an toàn ở Việt Nam	Liên kết các hoạt động sản xuất của nông hộ vào chuỗi thương mại cung ứng bò thịt tại VN	Nâng cao năng lực kiểm kê, đo lường, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi ở Việt Nam	Sản xuất thử nghiệm sản phẩm vi sinh S-agent Johkasou từ chất thải sinh khối tại Việt Nam trong khuôn khổ Chương trình Khảo sát xác minh kinh doanh với khu vực tư nhân nhằm mục tiêu phát triển bền vững	
A	B	C	1	2	3	4	5	
I	A. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC							
1	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC THUỘC NGÂN SÁCH CẤP...							
1.1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (101=102+105)	101						
	Kinh phí được giao tự chủ (102=103+104)	102						
	- Kinh phí đã nhận	103						
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	104						
1.2	Kinh phí không được giao tự chủ (105= 106+107)	105						
	- Kinh phí đã nhận	106						
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	107						
2	Dự toán được giao trong năm (108=109+110)	108	2.499.346.000		508.760.000	971.941.000	1.018.645.000	
	- Kinh phí được giao tự chủ	109	0		0	0	0	
	- Kinh phí không được giao tự chủ	110	2.499.346.000		508.760.000	971.941.000	1.018.645.000	
3	Tổng số được sử dụng trong năm (111=112+ 113)	111	2.499.346.000		508.760.000	971.941.000	1.018.645.000	

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	Chi tiết các Dự án				
				Chuyển đổi nông nghiệp sinh thái và hệ thống thực phẩm an toàn ở Việt Nam	Liên kết các hoạt động sản xuất của nông hộ vào chuỗi thương mại cung ứng bò thịt tại VN	Nâng cao năng lực kiểm kê, đo lường, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi ở Việt Nam	Sản xuất thử nghiệm sản phẩm vi sinh S-agent Johkasou từ chất thải sinh khối tại Việt Nam trong khuôn khổ Chương trình Khảo sát xác minh kinh doanh với khu vực tư nhân nhằm mục tiêu phát triển bền vững	
A	B	C	1	2	3	4	5	
	- Kinh phí được giao tự chủ (112=102+109)	112	0		0			
	- Kinh phí không được giao tự chủ (113=105+110)	113	2.499.346.000		508.760.000	971.941.000	1.018.645.000	
4	Kinh phí thực nhận trong năm (114=115+116)	114	2.499.345.455		508.760.000	971.940.455	1.018.645.000	
	- Kinh phí được giao tự chủ	115	0		0	0	0	
	- Kinh phí không được giao tự chủ	116	2.499.345.455		508.760.000	971.940.455	1.018.645.000	
5	Kinh phí đề nghị quyết toán (117=118+119)	117	2.499.345.455		508.760.000	971.940.455	1.018.645.000	
	- Kinh phí được giao tự chủ	118	0		0	0	0	
	- Kinh phí không được giao tự chủ	119	2.499.345.455		508.760.000	971.940.455	1.018.645.000	
6	Kinh phí giảm trong năm (120=121+125)	120	545			545		
6.1	Kinh phí được giao tự chủ (121=122+123+124)	121	0		0	0	0	
	- Đã nộp NSNN	122	0		0	0	0	
	- Còn phải nộp NSNN (123=103+115-118-122-131)	123	0		0	0	0	
	- Dự toán bị hủy (124=104+109-115-132)	124	0		0	0	0	
6.2	Kinh phí không được giao tự chủ (125=126+127+128)	125	545			545		

HÀ
VÀ
VIỆ

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	Chi tiết các Dự án				
				Chuyển đổi nông nghiệp sinh thái và hệ thống thực phẩm an toàn ở Việt Nam	Liên kết các hoạt động sản xuất của nông hộ vào chuỗi thương mại cung ứng bò thịt tại VN	Nâng cao năng lực kiểm kê, đo lường, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi ở Việt Nam	Sản xuất thử nghiệm sản phẩm vi sinh S-agent Johkasou từ chất thải sinh khối tại Việt Nam trong khuôn khổ Chương trình Khảo sát xác minh kinh doanh với khu vực tư nhân nhằm mục tiêu phát triển bền vững	
A	B	C	1	2	3	4	5	
	- Đã nộp NSNN	126	0					
	- Còn phải nộp NSNN (127=106+116-119-126-134)	127	0					
	- Dự toán bị hủy (128=107+110-116-135)	128	545			545		
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (129=130+133)	129			0	0	0	
7.1	<i>Kinh phí được giao tự chủ (130=131 + 132)</i>	130				0	0	
	- Kinh phí đã nhận	131						
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	132				0	0	
7.2	<i>Kinh phí không được giao tự chủ (133=134+ 135)</i>	133				0	0	
	- Kinh phí đã nhận	134				0		
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	135						
II	NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ							
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (136=137+138)	136						
1.1	<i>Số dư kinh phí năm trước đã được giao dự toán nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán chuyên sang</i>	137						

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	Chi tiết các Dự án			
				Chuyển đổi nông nghiệp sinh thái và hệ thống thực phẩm an toàn ở Việt Nam	Liên kết các hoạt động sản xuất của nông hộ vào chuỗi thương mại cung ứng bò thịt tại VN	Nâng cao năng lực kiểm kê, đo lường, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính lĩnh vực chăn nuôi ở Việt Nam	Sản xuất thử nghiệm sản phẩm vi sinh S-agent Johkasou từ chất thải sinh khối tại Việt Nam trong khuôn khổ Chương trình Khảo sát xác minh kinh doanh với khu vực tư nhân nhằm mục tiêu phát triển bền vững
A	B	C	1	2	3	4	5
1.2	Số dư kinh phí năm trước đã nhận nhưng chưa được giao dự toán chuyển sang	138					
2	Dự toán được giao trong năm	139	17.669.700.000	955.920.000	3.665.340.000	11.541.984.000	1.506.456.000
3	Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm (140=141+142)	140	14.437.237.801	955.920.000	3.470.604.000	10.010.713.801	
3.1	Số đã ghi thu, ghi chi	141	14.437.237.801	955.920.000	3.470.604.000	10.010.713.801	
3.2	Số chưa thực hiện ghi thu, ghi chi	142					
4	Kinh phí được sử dụng trong năm (143= 136+140)	143	14.437.237.801	955.920.000	3.470.604.000	10.010.713.801	
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	144	14.437.237.801	955.920.000	3.470.604.000	10.010.713.801	
6	Kinh phí giảm trong năm	145					
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (146=143-144-145=147+148)	146					
7.1	Số dư kinh phí đã được giao dự toán nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán chuyển sang năm sau	147					
7.2	Số dư kinh phí đã nhận nhưng chưa được giao dự toán chuyển sang năm sau	148					

AM 2022



Phụ lục 2: Số liệu xét duyệt quyết toán chi ngân sách năm 2025 của Viện Thú y
(Số liệu đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết toán tại Thông báo số 6918/TB-BNNMT ngày 29/6/2026)

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	Chi tiết các Dự án				
				Giám sát sự lưu hành của một số bệnh truyền nhiễm trên lợn tại một số tỉnh thuộc Miền Bắc Việt Nam	Khai thác dữ liệu và cảnh báo sớm các nguy cơ dịch bệnh động vật- Kế hoạch làm việc tại Việt Nam	Cải thiện sức khỏe con người thông qua chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững trong môi trường liên hệ giữa con người - động vật - môi trường sử dụng công nghệ thông tin - truyền thông tại Việt Nam (ICT4Health)	Cải thiện sức khỏe con người thông qua chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững trong môi trường liên hệ giữa con người - động vật - môi trường sử dụng công nghệ thông tin - truyền thông tại Việt Nam (ICT4Health)	Nâng cao năng lực giám sát và thiết lập bản đồ phân bố Melioidosis trên lợn ở Việt Nam
A	B	C	1	2	3	4	5	
	A. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC							
	II NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ							
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (136=137+138)	136	60.434.000	0	0	0	0	60.434.000
1.1	Số dư kinh phí năm trước đã được giao dự toán nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán chuyên sang	137	60.434.000					60.434.000
1.2	Số dư kinh phí năm trước đã nhận nhưng chưa được giao dự toán chuyên sang	138						
2	Dự toán được giao trong năm	139	12.398.133.000	1.820.000.000	2.498.000.000	6.251.133.000	1.829.000.000	1.829.000.000
3	Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm (140=141+142)	140	10.754.225.381	1.739.125.951	1.194.938.040	6.128.705.071	1.691.456.319	1.691.456.319
3.1	Số đã ghi thu, ghi chi	141	10.754.225.381	1.739.125.951	1.194.938.040	6.128.705.071	1.691.456.319	1.691.456.319

Chi tiết các Dự án							
STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG SỐ	Giám sát sự lưu hành của một số bệnh truyền nhiễm trên lợn tại một số tỉnh thuộc Miền Bắc Việt Nam	Khai thác dữ liệu và cảnh báo sớm các nguy cơ dịch bệnh động vật- Kế hoạch làm việc tại Việt Nam	Cải thiện sức khỏe con người thông qua chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững trong mối liên hệ giữa con người – động vật – môi trường sử dụng công nghệ thông tin – truyền thông tại Việt Nam (ICT4Health)	Nâng cao năng lực giám sát và thiết lập bản đồ phân bố Meloidosis trên lợn ở Việt Nam
A	B	C	1	2	3	4	5
3.2	Số chưa thực hiện ghi thu, ghi chi	142					
4	Kinh phí được sử dụng trong năm (143= 136+140)	143	10.814.659.381	1.739.125.951	1.194.938.040	6.128.705.071	1.751.890.319
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	144	10.814.659.381	1.739.125.951	1.194.938.040	6.128.705.071	1.751.890.319
6	Kinh phí giảm trong năm	145	0	0	0	0	0
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (146=143-144-145=147+148)	146					
7.1	Số dư kinh phí đã được giao dự toán nhưng chưa đủ điều kiện quyết toán chuyển sang năm sau	147					
7.2	Số dư kinh phí đã nhận nhưng chưa được giao dự toán chuyển sang năm sau	148					